

Số: 1119/TB-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển sinh Sau đại học trình độ Chuyên khoa cấp I
và Chuyên khoa cấp II năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I Sau Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II Sau Đại học;

Căn cứ Công văn số 5267/BYT-K2ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc miễn thi ngoại ngữ tuyển sinh Chuyên khoa 2 sau đại học;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 3125/QĐ-TĐHYKPNT ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I;

Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp II;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-TĐHYKPNT ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo tổ chức thi tuyển sinh Sau đại học năm 2026 trình độ Chuyên khoa cấp I (CKI) và Chuyên khoa cấp II (CKII), gồm các chuyên ngành sau:

STT	CHUYÊN NGÀNH	CẤP ĐÀO TẠO		GHI CHÚ
		CKI	CKII	
1	Chẩn đoán hình ảnh	X	X	
2	Chấn thương chỉnh hình	X	X	
3	Da liễu	X	X	

STT	CHUYÊN NGÀNH	CẤP ĐÀO TẠO		GHI CHÚ
		CKI	CKII	
4	Dược lý – Dược lâm sàng	X		
5	Tổ chức – Quản lý dược	X		
6	Điều dưỡng	X		
7	Gây mê hồi sức	X		
8	Hồi sức cấp cứu – chống độc	X		
9	Lão khoa		X	
10	Nhãn khoa	X	X	
11	Nhi khoa	X	X	
12	Nội tổng quát	X	X	
13	Nội tim mạch		X	
14	Ngoại tổng quát	X	X	
15	Ngoại Tiết niệu		X	
16	Ngoại Lòng ngực		X	
17	Phẫu thuật tạo hình – Thẩm mỹ	X	X	
18	Quản lý Y tế		X	
19	Răng Hàm Mặt	X		
20	Sản phụ khoa	X	X	
21	Tai – Mũi – Họng	X	X	
22	Thần kinh	X	X	
23	Tâm thần	X		
24	Truyền máu – Huyết học/ Huyết học	X	X	
25	Truyền nhiễm	X	X	
26	Ung bướu	X	X	
27	Xét nghiệm Y học	X		
28	Y học Gia đình	X		

I. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CÁC MÔN THI CHO TỪNG CẤP:

1. TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I:

1.1 Điều kiện dự thi:

a. Thí sinh chỉ đăng ký dự thi chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học.

b. Thâm niên chuyên môn để dự thi CKI: Đối với các ngành/chuyên ngành yêu cầu phải có Giấy phép hành nghề/ Chứng chỉ hành nghề (GPHN/CCHN) theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh: thí sinh chỉ được dự thi sau khi có GPHN/CCHN khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

c. Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Đối với thí sinh không có cơ quan, đơn vị công tác tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi theo diện thí sinh tự do (không yêu cầu công văn cử đi dự thi) trong trường hợp này thí sinh phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào trong thời điểm đăng ký dự thi.

d. Người dự tuyển đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung, toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khóa trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (Các khóa đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có Quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

đ. Riêng đối một số chuyên ngành cần đảm bảo thêm các điều kiện như sau:

- Bác sĩ y học dự phòng được dự thi CKI chuyên ngành Y học gia đình khi có GPHN/CCHN với phạm vi hoạt động chuyên môn là được khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng thì được đăng ký dự thi.

- Thí sinh dự thi CKI chuyên ngành Xét nghiệm: có bằng cử nhân Kỹ thuật Y học chuyên ngành Xét nghiệm hoặc cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học hoặc Bác sĩ đa khoa đã có GPHN/CCHN Xét nghiệm Y học.

- Thí sinh dự thi CKI chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ phải thỏa một trong hai điều kiện sau:

+ Có GPHN/CCHN hệ Ngoại (Ngoại tổng quát, Ngoại lồng ngực mạch máu, Ngoại thần kinh – sọ não, Ngoại Nhi, Ngoại tiết niệu – sinh dục, Chấn thương chỉnh hình, Sản phụ khoa, Mắt, Tai Mũi Họng, Ung thư (kèm xác nhận thâm niên Ngoại khoa và đang làm việc tại khoa Ngoại); Da liễu (có xác nhận của giám đốc bệnh viện đang công tác liên quan đến phẫu thuật da tối thiểu 9 tháng) và Chứng chỉ chuyên khoa cơ bản Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ thời gian đào tạo từ 6 tháng trở lên (Do các trường được Bộ Y tế cho phép).

+ Có GPHN/CCHN Y đa khoa và Chứng chỉ chuyên khoa cơ bản Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ thời gian đào tạo 9 tháng (Do các trường được Bộ Y tế cho phép).

- Thí sinh dự thi CKI chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng: có bằng Dược sĩ đại học và có GPHN/CCHN Dược có phạm vi hoạt động là Dược lâm sàng.

- Thí sinh dự thi CKI chuyên ngành Tổ chức – Quản lý Dược: có bằng Dược sĩ đại học và có GPHN/CCHN Dược.

- Thí sinh dự thi CKI chuyên ngành Răng – Hàm – Mặt: có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Răng – Hàm – Mặt và có GPHN/CCHN Răng – Hàm – Mặt.

1.2 Hình thức đào tạo: Tập trung 2 năm.

1.3 Các môn thi tuyển: Môn cơ sở và môn chuyên ngành.

TT	CHUYÊN NGÀNH	Môn Cơ sở	Môn chuyên ngành
1	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu	Chẩn đoán hình ảnh
2	Chấn thương chỉnh hình	Giải phẫu	Chấn thương chỉnh hình
3	Da liễu	Sinh lý	Da liễu
4	Dược lý – Dược lâm sàng	Dược cơ sở	Dược lý
5	Tổ chức – Quản lý Dược	Dược cơ sở	Quản lý dược
6	Điều dưỡng	Sinh lý	Điều dưỡng
7	Gây mê hồi sức	Sinh lý	Gây mê hồi sức
8	Hồi sức cấp cứu – chống độc	Sinh lý	Hồi sức cấp cứu - chống độc
9	Nhãn khoa	Giải phẫu	Nhãn khoa
10	Nhi khoa	Sinh lý	Nhi khoa
11	Nội tổng quát	Sinh lý	Nội tổng quát
12	Ngoại tổng quát	Giải phẫu	Ngoại tổng quát
13	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Giải phẫu	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
14	Răng hàm mặt	Nha khoa cơ sở	Răng Hàm Mặt
15	Sản phụ khoa	Giải phẫu	Sản phụ khoa
16	Tai – Mũi – Họng	Giải phẫu	Tai – Mũi – Họng
17	Thần kinh	Sinh lý	Thần kinh
18	Tâm thần	Sinh lý	Tâm thần
19	Huyết học - Truyền máu	Sinh lý	Huyết học - Truyền máu
20	Truyền nhiễm	Sinh lý	Truyền nhiễm
21	Ung bướu	Giải phẫu	Ung bướu
22	Xét nghiệm Y học	Sinh lý	Xét nghiệm
23	Y học Gia đình	Tổ chức quản lý y tế	Y học gia đình (Đa khoa lâm sàng: Nội, Ngoại, Sản, Nhi)

2. TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP II:

2.1 Điều kiện dự thi:

a. Bác sĩ có bằng tốt nghiệp CKI, Bác sĩ nội trú (BSNT) hoặc Thạc sĩ (ThS) đúng ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ CKI, BSNT, ThS hoặc đăng ký dự thi CKII theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp của ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ CKI, BSNT hoặc ThS, hiện đang làm việc trong chuyên ngành đăng ký dự thi.

Ví dụ: thí sinh có bằng CKI, BSNT hoặc ThS chuyên ngành Nội tổng quát được đăng ký dự thi CKII chuyên ngành Nội tim mạch, CKII chuyên ngành Nội tiêu hóa... Tuy nhiên, thí sinh có bằng tốt nghiệp CKI, BSNT hoặc ThS chuyên ngành Nội tim mạch hoặc chuyên ngành Nội tiêu hóa sẽ không được đăng ký dự thi CKII chuyên ngành Nội tổng quát.

b. Thâm niên chuyên môn để dự thi: sau khi tốt nghiệp CKI, BSNT, ThS. Có GPHN/CCHN khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có GPHN/CCHN).

c. Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc xác nhận.

d. Có công văn cử đi dự thi của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật; đối với thí sinh không có cơ quan, đơn vị công tác tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì được dự thi theo diện thí sinh tự do (không yêu cầu công văn cử đi dự thi), trong trường hợp này thí sinh phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào trong thời điểm đăng ký dự thi

đ. Người dự tuyển đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung, toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khóa trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (Các khóa đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có Quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

e. Đối với CKII Quản lý Y tế: bác sĩ có văn bằng CKI, BSNT, văn bằng ThS không đúng với chuyên ngành đăng ký dự thi phải có xác nhận bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị về việc thí sinh đang làm lãnh đạo hoặc đã được quy hoạch lãnh đạo cấp Khoa/Phòng/Bộ môn trở lên.

2.2 Hình thức đào tạo: Tập trung 2 năm.

2.3 Các môn thi tuyển:

- **Môn chuyên ngành:** theo chuyên ngành đã đăng ký dự thi.

- **Ngoại ngữ:** Anh văn hoặc Pháp văn trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; nếu thí sinh đăng ký dự thi tiếng Nga, Đức, Trung phải chịu toàn bộ chi phí mời Hội đồng thi. Đề thi có phần chuyên ngành và trình độ tương đương trình độ bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

**** Điều kiện nợ - miễn thi môn Ngoại ngữ:**

- **Đối tượng được nợ môn thi ngoại ngữ:** Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (KV1) **HOẶC** đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh.

+ **Đính kèm minh chứng:** Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên theo khu vực (*theo mẫu*); Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (*bản sao có công chứng hay chứng thực*); Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục 3 năm đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác.

+ *Thí sinh nợ môn ngoại ngữ sẽ tự học và thi đạt môn ngoại ngữ (trương đương trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong quá trình đào tạo mới được xét thi tốt nghiệp CKII.*

- **Đối tượng được miễn môn thi môn ngoại ngữ:** (xem Mục III. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC XÉT MIỄN THI TUYỂN MÔN NGOẠI NGỮ)

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:

1. Đối tượng ưu tiên: (xem danh mục hồ sơ tại Phụ lục III)

- Người hiện đang công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Con của anh hùng lực lượng vũ trang; con của anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- Người dân tộc thiểu số có xác nhận thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

2. Chính sách ưu tiên:

- CKI: Thí sinh dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được **cộng 0,75 điểm** vào kết quả thi môn cơ sở (thang điểm 10);

- CKII: Thí sinh dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được **cộng 0,75 điểm** vào kết quả thi môn Ngoại ngữ (thang điểm 10).

Lưu ý:

- Các thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên cần nộp đầy đủ minh chứng ngay khi nộp hồ sơ (xem Phụ lục III). **Không giải quyết các trường hợp bổ sung minh chứng ưu tiên sau khi đã hoàn tất hồ sơ hoặc hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.**

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng 1 diện ưu tiên, thí sinh không đăng ký đối tượng ưu tiên khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.

- Khu vực ưu tiên căn cứ theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

- Danh sách thí sinh thuộc diện đối tượng ưu tiên sẽ được công bố trước **ngày 20/5/2026** tại đường dẫn <https://psdh.pnt.edu.vn/>. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ **không được giải quyết sau ngày 22/5/2026**.

III. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC XÉT MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng tương đương theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực trong thời gian 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi (**xem Phụ lục I và Phụ lục II**).

**Thí sinh đăng ký miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ phải nộp kèm minh chứng. Danh sách miễn thi Ngoại ngữ sẽ được công bố trước ngày 20/5/2026 tại đường dẫn <https://psdh.pnt.edu.vn/>. Mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết sau ngày 22/5/2026.*

IV. HÌNH THỨC THI VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN:

1. **Hình thức thi:** xem tại link <https://pnt.edu.vn/link/hinhthuethiCKI-CKII>

2. **Điểm thi:** tính trên thang điểm 10; điểm thi tính đến 2 chữ số thập phân.

3. **Điều kiện xét trúng tuyển:**

- Các môn thi đạt từ 05 điểm trở lên (sau khi cộng điểm ưu tiên). Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng chuyên ngành.

- Trong trường hợp thí sinh **đồng điểm**, thứ tự ưu tiên sẽ được xét như sau:

+ **CKI:** xét theo thí sinh có điểm cao hơn của môn chuyên ngành.

+ **CKII:** xét theo thứ tự ưu tiên:

1) Thí sinh có điểm cao hơn của môn chuyên ngành;

2) Thí sinh được miễn thi Ngoại ngữ;

3) Thí sinh có điểm thi môn Ngoại ngữ cao hơn.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI:

- Thí sinh tải các biểu mẫu hồ sơ theo đường dẫn:

<https://pnt.edu.vn/link/hstuyensinhsdh2026>

- Tất cả thí sinh phải đăng ký hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <http://tuyensinhsdh.pnt.edu.vn> (**Thí sinh xem hướng dẫn tại Phụ lục IV**).

- Bằng tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ của nước ngoài cấp phải có giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

HỒ SƠ DỰ THI TRỰC TUYẾN bao gồm:

STT	Hồ sơ	CKI	CKII
1	File ảnh màu (Định dạng JPG, PNG, GIF (<i>lưu ý: file ảnh đăng ký trực tuyến và ảnh nộp hồ sơ phải giống nhau; đều là file ảnh chụp kỹ thuật số và hình chụp không quá 6 tháng</i>)**	X	X
2	Giấy khai sinh**	X	X
3	CCCD**	X	X
4	Phiếu đăng ký dự tuyển (<i>theo mẫu</i>)	X	X
5	Sơ yếu lý lịch (<i>theo mẫu</i>): Có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc xác nhận của địa phương	X	X
6	Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp không quá 6 tháng tính đến ngày dự thi.	X	X
7	Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ sở y tế (<i>theo mẫu</i>)	X*	X*
8	GPHN/CCHN phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi**	X	X
9	Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý người dự tuyển hoặc Bản cam kết là thí sinh tự do không có cơ quan công tác (<i>theo mẫu</i>)	X	X
10	Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên Khu vực của cơ quan có thẩm quyền và các minh chứng phù hợp với diện ưu tiên (<i>xem Phụ lục III</i>)	X*	X*
11	Bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành đăng ký dự thi **	X	X
12	Bằng tốt nghiệp Y sĩ và bảng điểm kết quả học tập lớp Y sĩ <i>đối với thí sinh tốt nghiệp Bác sĩ hệ liên thông</i> **	X	X
13	Bằng tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng và bảng điểm kết quả học tập Trung cấp Điều dưỡng <i>đối với thí sinh tốt nghiệp Cử nhân Điều dưỡng hệ vừa học vừa làm</i> **	X	
14	Bằng tốt nghiệp CKI hoặc bằng Thạc sĩ kèm bảng điểm **		X
15	Chứng chỉ định hướng/chuyên khoa cơ bản <i>đối với thí sinh dự thi CKI chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ</i> **.	X	
16	Văn bằng hoặc chứng chỉ Ngoại ngữ (<i>xem mục IV và phụ lục I và phụ lục II</i>) **		X*
17	Đơn xin miễn thi Ngoại ngữ (<i>theo mẫu</i>)		X*

(*): Nếu có

(**): Đối với hồ sơ trực tuyến, sử dụng file scan màu BẢN GỐC. Đối với hồ sơ trực tiếp, nộp bản được công chứng, chứng thực.

Người dự tuyển đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung, toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khóa trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (Các khóa đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có Quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

Tất cả văn bằng, chứng chỉ, GPHN/CCHN và các văn bản có liên quan khác của thí sinh sẽ được xác minh tính pháp lý sau khi trúng tuyển và trong thời gian học tại trường. Thí sinh sử dụng các giấy tờ giả mạo, khai không đúng sự thật trong hồ sơ tuyển sinh sẽ bị hủy kết quả thi, buộc thôi học và gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

VI. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ:

1. Nộp hồ sơ trực tuyến:

- Thời gian đăng ký trực tuyến: từ ngày **13/4/2026** đến **12/5/2026**.
- Từ ngày **03/6/2026**: Thí sinh tra cứu thông tin **phiếu báo dự thi** (Số báo danh và phòng thi) tại trang đăng ký dự thi của Trường. Thí sinh sẽ **nhận phiếu báo dự thi** vào lúc 08g00, ngày **08/6/2026** tại phòng thi.

Lưu ý:

- Thí sinh cần kiểm tra **hòm thư spam** (thư rác) để tránh thất lạc email.
- Sau thời hạn trên, nếu thí sinh không nộp hồ sơ trực tuyến đầy đủ theo mục V sẽ xem như không đăng ký tham dự kỳ thi tuyển sinh Sau đại học năm 2026. Mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.

2. Nộp hồ sơ trực tiếp

- Trường dự kiến công bố danh sách đủ điều kiện trúng tuyển vào **cuối tháng 6 năm 2026**.

- Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển sẽ đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường từ ngày **15/7 – 17/7/2026** (Địa điểm và thời gian cụ thể sẽ được thông báo qua email thí sinh đăng ký).

- Sau thời hạn trên, nếu thí sinh không nộp hồ sơ trực tiếp sẽ xem như không đăng ký nhập học tại Trường. Mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết. Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự và nộp trực tiếp tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Trường không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

VII. ÔN THI VÀ THI TUYỂN:

1. Lệ phí tuyển sinh:

- a. Lệ phí kiểm nhận hồ sơ dự thi: 250.000 đ/ hồ sơ.
- b. Lệ phí thi tuyển: 1.200.000đ/ 01 thí sinh
- c. Lệ phí phúc khảo: 250.000đ/ 01 môn

2. Lệ phí ôn thi tuyển sinh: 600.000đ/ 01 môn

Hướng dẫn đăng ký ôn tập (*xem phụ lục V*)

**Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không đủ điều kiện dự thi, tự ý bỏ thi, thi không đạt hoặc thay đổi cấp đào tạo, chuyên ngành dự thi sau khi hoàn tất đăng ký hồ sơ.*

VIII. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI:

Ngày	Giờ có mặt của thí sinh	Đối tượng	Môn thi	Địa điểm thi
08/6/2026 (thứ Hai)	8g00	- CKI, CKII	Phát phiếu báo dự thi và Nghe phổ biến quy chế thi	Trụ sở Tân Nhựt, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch
	13g30	- CKII	Ngoại ngữ	
		- CKI	Cơ sở	
09/6/2026 (thứ Ba)	13g30	- CKI, CKII	Chuyên ngành	

Lưu ý:

- + Thí sinh phải chuẩn bị **bút chì, gôm và bút mực xanh** trong các buổi thi.
- + Thí sinh có mặt đúng giờ, mang theo phiếu báo dự thi và Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân trong tất cả các buổi thi.
- + Thí sinh **không được** phép mang điện thoại di động và tài liệu vào phòng thi trong tất cả các buổi thi. Thí sinh **không** mang theo tài sản quý giá vào khu vực thi. Mọi mất mát Hội đồng thi không chịu trách nhiệm.
- + Sau khi đã bốc lộ đề thi 15 phút, thí sinh **không được** phép vào phòng thi.

Nơi nhận:

- Sở Y Tế TP.HCM và Sở Y Tế các tỉnh, thành;
- Các BV trực thuộc Sở Y tế TP.HCM;
- Tập thể Lãnh đạo;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (Q_100b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH**

(Đã ký)

PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại

Phụ lục I
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG
CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI
NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH
CHUYÊN KHOA II

*(Kèm theo Thông báo số 1119/TB-TĐHYKPNT ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	VSTEP	Bậc 3	Bậc 4
		TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL	B1	B2
		PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 2	Level 3
		PTE Academic	43 - 58	59 - 75
2	Tiếng Pháp	VEPT (Versant English Placement Test)	43 - 66	
		CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German	TestDaF Bậc 3	TestDaF Bậc 4

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
		TestDaF language certificate	(TDN 3)	(TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
		Test of Chinese as a Foreign Language (TOCFL)	TOCFL Bậc 3	TOCFL Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ CẤP CHỨNG CHỈ ĐƯỢC
ÁP DỤNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
(Kèm theo Thông báo số 1119/TB-TĐHYKPNT ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

TT	Tên đơn vị	Ngày có văn bản cho phép của Bộ GD&ĐT
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	06/12/2018
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	06/12/2018
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	06/12/2018
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	06/12/2018
5	Đại học Thái Nguyên	14/5/2019
6	Trường Đại học Cần Thơ	14/5/2019
7	Trường Đại học Hà Nội	14/5/2019
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	14/5/2019
9	Trường Đại học Vinh	07/11/2019
10	Học viện An ninh nhân dân	13/12/2019
11	Trường Đại học Sài Gòn	07/02/2020
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	20/02/2020
13	Trường Đại học Trà Vinh	06/03/2020
14	Trường Đại học Văn Lang	12/03/2020
15	Trường Đại học Quy Nhơn	08/9/2020
16	Trường Đại học Tây Nguyên	02/02/2021
17	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	09/4/2021
18	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	23/4/2021
19	Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh	15/10/2021
20	Học viện Khoa học Quân sự	21/12/2021
21	Trường Đại học Thương mại	27/12/2021
22	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 2/2022
23	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	10/5/2022
24	Học viện Cảnh sát nhân dân	12/5/2022
25	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/8/2022
26	Trường Đại học Nam Cần Thơ	1/10/2022

TT	Tên đơn vị	Ngày có văn bản cho phép của Bộ GD&ĐT
27	Trường Đại học Ngoại thương	Năm 2023
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	11/4/2023
29	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	30/7/2023
30	Trường Đại học Lạc Hồng	30/5/2023
31	Trường Đại học Đồng Tháp	Tháng 4/2024
32	Trường Đại học Duy Tân	Tháng 4/2024
33	Trường Đại học Phenikaa	Tháng 4/2024
34	Học Viện Ngân hàng	Tháng 4/2024
35	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tháng 11/2024
36	Trường ĐH Thành Đông	Tháng 02/2025
37	Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 03/2025
38	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Tháng 03/2025

(Căn cứ danh sách các đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Dữ liệu cập nhật đến tháng 03/2025) do Cục Quản lý chất lượng công bố tại <https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-khao-thi/thong-bao/cuc-quan-ly-chat-luong-cong-bo-danh-sach-cac-don-vi-to-chuc-thi-danh-gia-nang-luc-tieng-anh-theo-khung-nang-luc-ngoai-ngu-6-bac-dung-cho-viet-nam-du-lieu-cap-nhat-den-thang-03-2025-43.html>)

Phụ lục III
MINH CHỨNG CỦA THÍ SINH ĐĂNG KÝ DIỆN ƯU TIÊN
(Kèm theo Thông báo số 1119/TB-TĐHYKPNT ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

1. Người hiện đang công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành:

- Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên theo khu vực (*theo mẫu*).
- Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (*).
- Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục 2 năm đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác.

2. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh:

- Giấy xác nhận là thương binh hay giấy xác nhận là người được hưởng chính sách như thương binh (*).
- Thẻ thương binh (*).

3. Con liệt sĩ:

- Giấy xác nhận cha hoặc mẹ là liệt sĩ (*).
- Giấy khai sinh của thí sinh (*).

4. Anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng lao động:

- Giấy xác nhận là Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động (*).

5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1:

- Giấy xác nhận thông tin về cư trú (Mẫu CT07 ban hành kèm Thông tư số 66/2023/TT-BCA của Bộ Công an¹) (*).

6. Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng:

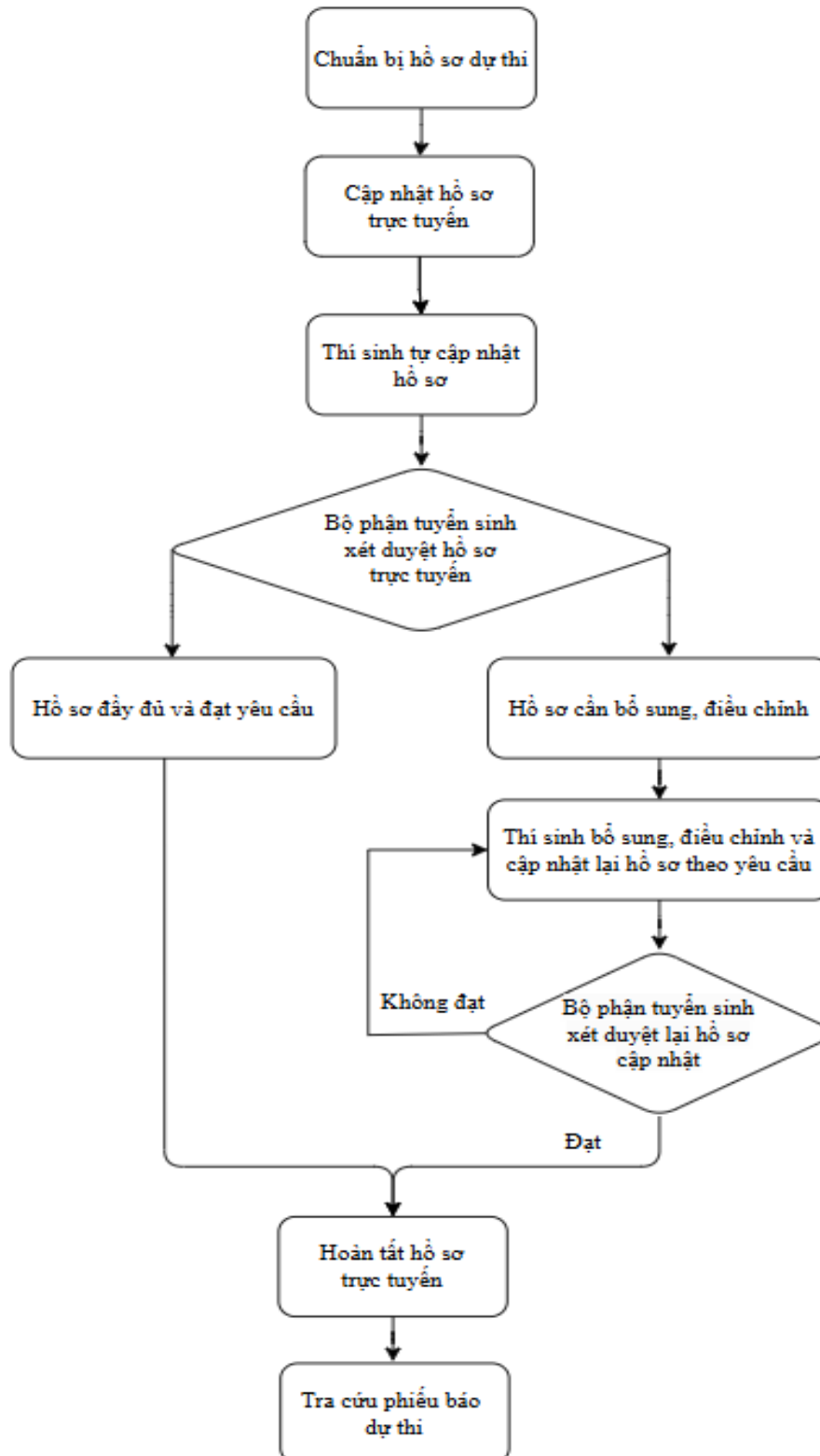
- Giấy xác nhận của cha hoặc mẹ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng (*).
- Giấy xác nhận của thí sinh là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng (*).
- Giấy khai sinh của thí sinh (*).

(*): *Hồ sơ trực tuyến scan bản gốc và nộp bản sao có công chứng trong hồ sơ nộp tại Trường.*

1. Thông tư số 66/2023/TT-BCA của Bộ Công an Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú), trong đó tại mục III cần ghi rõ xác nhận **thông tin về thời gian cư trú** ở địa phương được quy định là Khu vực 1.

Phụ lục IV
HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HỒ SƠ TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
(Kèm theo Thông báo số 1119/TB-TĐHYKPNT ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Tóm tắt quy trình:



II. Diễn giải quy trình:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Thí sinh tải và hoàn thiện các mẫu hồ sơ dự thi (theo danh mục hồ sơ tại mục V.

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI)

- Hồ sơ đăng ký được scan tạo thành từng file riêng biệt theo định dạng PDF (mỗi file dung lượng $\leq 5\text{Mb}$).

Bước 2: Đăng ký hồ sơ trực tuyến

*"Đây là bước **BẮT BUỘC** phải thực hiện để đăng ký hồ sơ dự thi"*

2.1 Nộp hồ sơ:

Thí sinh truy cập đường dẫn: <http://tuyensinh.pnt.edu.vn>.

Thí sinh điền đầy đủ thông tin, nộp hồ sơ theo đúng quy định (Bước 1) và chọn mục **ĐĂNG KÝ**.

***Lưu ý:** Thí sinh kiểm tra kỹ email đã cung cấp để nhận các phản hồi từ hệ thống và từ Bộ phận tuyển sinh.*

2.2 Thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ: Hệ thống sẽ gửi mail xác nhận và hướng dẫn thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ vào địa chỉ mail của thí sinh đã đăng ký. Thí sinh thực hiện thao tác thanh toán lệ phí duyệt hồ sơ và cập nhật biên nhận chuyển khoản theo đúng hướng dẫn trong mail.

Bước 3: Xét duyệt hồ sơ trực tuyến: Sau khi thí sinh thực hiện đóng lệ phí duyệt hồ sơ và cập nhật biên nhận chuyển khoản, sẽ nhận được email xác nhận **ĐÃ ĐĂNG KÝ HỒ SƠ** và **CHỜ PHÊ DUYỆT HỒ SƠ** của Nhà trường.

Sau khi kiểm tra hồ sơ của thí sinh:

+ Nếu **hồ sơ đầy đủ**, thí sinh nhận được email hoàn tất hồ sơ dự thi trực tuyến và hướng dẫn đóng lệ phí thi tuyển.

+ Nếu **hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa hợp lệ**, thí sinh sẽ nhận được email hướng dẫn bổ sung hồ sơ. Thí sinh cập nhật đầy đủ các mục còn thiếu trong hồ sơ theo yêu cầu và cập nhật bổ sung. Sau khi hoàn tất theo đúng yêu cầu, thí sinh sẽ nhận được email hoàn tất hồ sơ dự thi trực tuyến và hướng dẫn đóng lệ phí thi tuyển.

***Lưu ý:** Thí sinh cần kiểm tra hòm thư spam (thư rác) để tránh thất lạc email phản hồi về việc phê duyệt hồ sơ của nhà trường. Sau ngày **05/5/2026** nếu thí sinh không nhận được email phản hồi về việc phê duyệt hồ sơ, vui lòng liên hệ qua email tuyensinhsdh@pnt.edu.vn để được giải quyết.*

Bước 4: Tra cứu phiếu báo dự thi

- Từ ngày **03/6/2026**: Thí sinh tra cứu thông tin **phiếu báo dự thi** (Số báo danh và phòng thi) tại trang <https://tuyensinhsdh.pnt.edu.vn/> Thí sinh sẽ **nhận phiếu báo dự thi** vào lúc 08g00, ngày **08/6/2026** tại phòng thi.

Phụ lục V
HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ ÔN TẬP TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
*(Kèm theo Thông báo số 1119 /TB-TĐHYKPNT ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

Bước 1: Đăng ký ôn thi:

- Thí sinh xem Đề cương ôn thi tại đường dẫn <https://pnt.edu.vn/link/decuongonthiCKI-CKII> từ ngày **02/4/2026**.

- Thí sinh truy cập đường dẫn: <http://tuyensinhstdh.pnt.edu.vn> và chọn mục **Đăng ký lớp ôn tập**.

- **Thời gian ôn thi:** từ ngày **20/4/2026** đến **24/5/2026**.

Bước 2: Đóng lệ phí ôn thi:

- Thí sinh đóng lệ phí ôn thi theo hướng dẫn trong email xác nhận đăng ký ôn tập.

- Sau khi hoàn tất đóng lệ phí ôn thi, thí sinh sẽ cập nhật minh chứng trên đường link trong email xác nhận.

***Lưu ý khi tham gia các buổi ôn tập:**

- Thí sinh vui lòng mang biên lai học phí khi tham dự lớp ôn tập. Nhân viên của Trường sẽ kiểm tra biên lai đóng lệ phí ôn thi tại lớp.